

**Mục tiêu chất lượng nước dưới đất thuộc
các tiểu vùng quy hoạch tỉnh Sơn La**

| STT | Tiểu vùng | Tầng chứa nước | Mục đích sử dụng | Mục tiêu chất lượng nước |
|-----|--|---|---|---|
| 1 | Vùng Nậm Giôn và phụ cận (Nậm Giôn) | $(k_2), (t_3^2), (t_3^1), (t_{2-3})$ $(t_2^2), (t_1^2), (t_1^1)$ | Sinh hoạt Nông nghiệp Công nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã Chiềng Khay, Pá Ma - Pha Khinh, Chiềng Ôn, Cà Nàng, Mường Chiên, Mường Giôn (Huyện Quỳnh Nhai), xã Nậm Giôn (Huyện Mường La). |
| 2 | Vùng Nậm Pàn và phụ cận (Nậm Pàn) | $(e), (k_2), (t_{2-3}), (t_1^2)$ $(t_1^1), (p_3^2), (p_3^1),$ $(p_{1-2}), (c-p), (d)$ (d_1) | Sinh hoạt Nông nghiệp Công nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại thị trấn Hát Lót, Xã Chiềng Sung, Mường Bằng, Chiềng Chăn, Chiềng Ban, Chiềng Mung, Mường Bon, Chiềng Mai, Hát Lót, Cò Nòi, Chiềng Đông, Chiềng Kheo, Chiềng Ve, Chiềng Lương, Tà Hộc |
| 3 | Vùng Nậm La và phụ cận (Nậm La)-Nậm Lê | $(c-p), (p_3^2)$ $(t_2^2), (p_3^1)$ $(d), (\varepsilon-o), (np-\varepsilon_1)$ | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại thành phố Sơn La, Xã Bản Lầm - huyện Thuận Châu, các xã Mường Tranh, Chiềng Chung - huyện Mai Sơn. |
| 4 | Vùng Sập Vạt và phụ cận (Sập Vạt) | $(n), (k_2), (t_3^2), (t_3^1)$ $(p_3^2), (t_2^2), (t_1^2),$ (t_1^1) $(p_3^1), (c-p), (d)$ $, (d_1), (o_3-s), (\varepsilon-o)$ $(np-\varepsilon_1)$ | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp Khoáng sản | -Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại TT Mộc Châu, Tú Nàng, Chiềng Tương, Lóng Phiêng, Chiềng Hặc, Mường Lựm, Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Chiềng Păn, Viêng Lán, Chiềng Khoi, Sập Vạt - Huyện Yên Châu, xã Chiềng |

| STT | Tiểu vùng | Tầng chứa nước | Mục đích sử dụng | Mục tiêu chất lượng nước |
|-----|---------------------------------------|---|---|--|
| | | | | Sại, Tạ Khoa, Phiêng Côn, Hua Nhàn, Mường Khoa. -Bảo đảm chất lượng nước cho hoạt động khai thác khoáng sản tại một số mỏ quặng. |
| 5 | Vùng suối Tắc và phụ cận (Suối Tắc) | $(j-k), (t_3^2), (t_2^2), (t_2^1), (t_1^2), (t_1^1), (p_{1-2}), (c-p), (d), (d_1)$. | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại huyện Phù Yên |
| 6 | Vùng suối Sập và phụ cận (Suối Sập) | $(j-k), (t_{2-3}), (t_1^1), (c-p), (d)$ | Sinh hoạt Nông nghiệp Công nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại huyện Bắc Yên, Phù Yên |
| 7 | Vùng Nậm Mu và phụ cận (Nậm Mu) | $(k_2), (j-k), (t_3^1), (t_{2-3}), (t_2^2), (t_1^1)$ | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã thị trấn thuộc huyện Mường La |
| 8 | Vùng suối Muội và phụ cận (Suối Muội) | $(e), (t_3^1), (t_{2-3}), (t_2^2), (t_1^2), (t_1^1), (p_3^2), (p_3^1), (c-p), (d), (d_1), (o_3-s), (\epsilon-o), (np-\epsilon_1)$. | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã thị trấn thuộc huyện Thuận Châu, Mường La |
| 9 | Vùng Nậm Ty và phụ cận (Nậm Ty) | $(p_3^1), (d), (d_1), (o_3-s), (\epsilon-o), (np-\epsilon_1)$ | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã thị trấn thuộc huyện Thuận Châu, sông Mã, Mai Sơn |
| 10 | Vùng Nậm Sỏi và phụ cận (Nậm Sỏi) | $(t_3^2), (t_2^1), (d_1), (s-d_1)$. | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã thị trấn thuộc huyện Sông Mã, Sốp Cộp |

| STT | Tiểu vùng | Tầng chứa nước | Mục đích sử dụng | Mục tiêu chất lượng nước |
|-----|-------------------------------------|---|---|--|
| | | $(np-\varepsilon 1)$. | | |
| 11 | Vùng Nậm Lê và phụ cận (Nậm Lê). | (d_1) , $(\varepsilon-o)$, $(np-\varepsilon 1)$. | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã thị trấn thuộc huyện Sông Mã, Mai Sơn |
| 12 | Vùng Nậm Công và phụ cận (Nậm Công) | (t_3^2) , (t_2^1) ., (d_1) , $(s-d_1)$. $(np-\varepsilon 1)$, (t_3^2) | Sinh hoạt Công nghiệp Nông nghiệp | Bảo đảm chất lượng nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt và phát triển công nghiệp, nông nghiệp tại các xã thị trấn thuộc huyện Sông Mã, Sốp Cộp |